

Số: 15/KL-TTr

Thanh Hoá, ngày 13 tháng 8 năm 2018

UBND HUYỆN TRIỆU SƠN

Số: 2068
Ngày: 17/8/2018
Chuyên: Thực hiện
Lưu hồ sơ: Tài chính

KẾT LUẬN THANH TRA

Tài chính Ngân sách năm 2017 huyện Triệu Sơn

Thực hiện Quyết định số 5480/QĐ-STC ngày 15/12/2017 của Giám đốc Sở Tài chính phê duyệt Kế hoạch thanh tra tài chính năm 2018; Quyết định số 11/QĐ-TTr ngày 15/6/2018 của Chánh Thanh tra Sở Tài chính về việc thanh tra tài chính Ngân sách năm 2017 huyện Triệu Sơn.

Căn cứ Báo cáo kết quả thanh tra của Đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Sở Tài chính kết luận như sau:

PHẦN I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Triệu Sơn là huyện đồng bằng, có 36 xã, thị trấn; Diện tích tự nhiên hơn 29 ngàn ha; Dân số hơn 201 ngàn người.

Là huyện có điều kiện giao thông tương đối thuận lợi; là địa phương nằm trong vùng trọng điểm về nông nghiệp của tỉnh. Những năm gần đây, việc đầu tư xây dựng nông nghiệp và nông thôn, xây dựng công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được chú trọng, nhiều công trình được xây dựng từ nhiều nguồn vốn nên nhìn chung nền kinh tế của huyện đã có bước phát triển toàn diện, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, đời sống nhân dân ổn định.

Tuy vậy, điều kiện kinh tế của huyện còn khó khăn, nguồn thu nhập chủ yếu vẫn là dựa vào nông nghiệp; thu ngân sách chủ yếu thu bổ sung từ ngân sách cấp trên (72% tổng thu ngân sách). Chi ngân sách phần lớn là chi thường xuyên, đảm bảo hoạt động của các cấp Đảng, Chính quyền, Đoàn thể; chưa đủ vốn để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và phát triển các công trình kinh tế.

PHẦN II. KẾT QUẢ THANH TRA

I. Số liệu quyết toán ngân sách năm 2017.

đv: đ.

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017
A	Tổng thu ngân sách địa phương	1.161.239.040.322
1	Thu ngân sách hưởng theo phân cấp	325.111.509.422
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	836.127.530.900
B	Tổng chi ngân sách địa phương	1.138.254.313.828
C	Chênh lệch thu chi ngân sách	22.984.726.494

II. Thanh tra việc lập, phân bổ (giao) dự toán.

Năm 2017 là năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách 2017 - 2020, quy trình lập dự toán ngân sách đã tiến hành theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước. Việc lập dự toán đã căn cứ nhiệm vụ kinh tế xã hội của địa phương năm kế hoạch; số liệu thực hiện năm trước; chế độ, chính sách của nhà nước và hướng dẫn lập dự toán của ngân sách cấp trên.

Về dự toán thu, trên cơ sở dự toán thu tỉnh giao, huyện đã chủ động xây dựng dự toán thu cao hơn chỉ tiêu tỉnh giao; Về dự toán chi, căn cứ định mức phân bổ ngân sách thời kỳ ổn định, dự toán tỉnh giao, huyện đã căn cứ khả năng thu, nhu cầu chi, tình hình thực tế của địa phương để phân bổ (giao) dự toán.

III. Thanh tra việc chấp hành dự toán ngân sách.

1. Chấp hành dự toán về thu.

Năm 2017 huyện Triệu Sơn hoàn thành dự toán thu tỉnh giao, đạt 185,4%. Các khoản thu đúng quy định; đã chấp hành đúng quy định của tỉnh về phân cấp nguồn thu và điều tiết giữa các cấp ngân sách; công tác thu, nhìn chung đã được quan tâm, tập trung chỉ đạo từ đầu năm, việc đôn đốc đã được thực hiện thường xuyên nên hầu hết các chỉ tiêu giao thu đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu giao.

Tuy nhiên qua kiểm tra còn có nhược điểm:

- Năm 2017 một số chỉ tiêu giao thu vượt dự toán với tỷ lệ cao, nguyên nhân chủ yếu do Dự toán giao chưa sát khả năng nguồn thu, cụ thể: Tiền sử dụng đất: Dự toán giao 50.000 triệu đồng, thực hiện 129.509 triệu đồng, bằng 259%; Tiền thuê đất: Dự toán giao 1,229 triệu đồng, thực hiện: 2.150 triệu đồng, bằng 175%; Thu khác ngân sách: Dự toán giao 650 triệu đồng, thực hiện: 3,78 tỷ đồng, bằng 582% .

- Nợ đọng thuế cuối năm còn cao. Nợ đọng thuế 31/12/2017 là 27.035 triệu đồng, bằng 14% trên tổng thu (196.479 triệu đồng), trong đó: Nợ có khả năng thu 21.635 triệu đồng; nợ chờ xử lý: 81 triệu đồng; còn lại nợ khó thu: 5.319 triệu đồng.

- Còn tồn đọng những Doanh nghiệp có số nợ đọng thuế lớn, kéo dài; một số doanh nghiệp đã bỏ địa điểm kinh doanh nhưng còn nợ thuế cao. Theo báo cáo Chi cục đã áp dụng nhiều biện pháp quản lý nợ thuế song hiệu quả đạt được trong cưỡng chế nợ thuế còn thấp, cụ thể: Một số doanh nghiệp có số nợ thuế lớn, thời gian nợ thuế trên 121 ngày, gồm: Công ty Việt Anh: 7.040 triệu đồng; Công ty Đất sét Cổ Định: 1.685 triệu đồng; Công ty Xuân Trường: 912 triệu đồng; Công ty Trường Trung: 864 triệu đồng; Công ty Mạnh Đức Hùng: 835 triệu đồng; Công ty Nhất Duy: 790 triệu đồng; Công ty Trường Trang: 595 triệu đồng; Công ty Phượng Loan: 530 triệu đồng; Công ty Sơn Trung Hiếu: 448 triệu đồng; Công ty Thông Hành: 439 triệu đồng; Công ty An Phát: 385 triệu đồng; Công ty Tiên Lực: 324 triệu đồng; Công ty Minh Tiệp: 305 triệu đồng; Công ty Bình Minh: 290 triệu đồng; Công ty Thái Yên: 282 triệu đồng; Công ty Hoàng Tùng: 264 triệu đồng; Công ty Long Sơn: 253 triệu đồng.

- Công tác quản lý hộ kinh doanh nhìn chung đảm bảo quy định, tuy nhiên tỷ lệ hộ quản lý thu thuế hàng tháng so với hộ kinh doanh do ngành thuế quản lý

còn thấp và chỉ bằng 22%. Theo số liệu báo cáo của Chi cục thuế, năm 2017, tổng số hộ kinh doanh đã được Chi cục thuế quản lý là: 3.660 hộ; Số hộ quản lý thu thuế cố định bình quân tháng: 811 hộ; số chênh lệch (giữa hộ kinh doanh đã quản lý và hộ quản lý thu thuế cố định hàng tháng) là: 2.849 hộ, là hộ kinh doanh có doanh thu dưới 100 triệu đồng không phải nộp thuế.

2. Chấp hành dự toán về chi.

Trong chấp hành dự toán về chi, việc điều hành dự toán đã căn cứ dự toán được phân bổ, đảm bảo các nhiệm vụ chi theo dự toán được giao.

Tuy nhiên, còn có nhược điểm: Chi chuyển nguồn ngân sách còn lớn. Năm 2017 chi chuyển nguồn sang năm 2018: 92.526.910.634đ, bằng 8,1% tổng chi ngân sách huyện; Nguồn kinh phí chính sách xã hội được giao thời kỳ ổn định ngân sách 2011-2016 còn dư tại ngân sách huyện, chi chuyển nguồn từ năm này qua năm khác.

3. Việc quản lý sử dụng kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh.

Tổng nguồn bổ sung có mục tiêu: 168.548.289.600đ; Quyết toán: 146.674.715.400đ; Nguồn còn lại: 21.873.574.200đ.

Về cơ bản việc quản lý sử dụng nguồn kinh phí đúng quy định, phát huy được hiệu quả nguồn vốn. Tuy nhiên, còn có nhược điểm:

1) Việc phân bổ và sử dụng một số nguồn kinh phí bổ sung có mục tiêu trong năm còn chậm: Năm 2016 ngân sách tỉnh cấp kinh phí hỗ trợ thực hiện duy tu, bảo dưỡng đường giao thông, công trình phúc lợi cho 5 xã đạt chuẩn Nông thôn mới theo Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 8/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh: 250.000.000đ. Tháng 6/2018 UBND huyện và các xã mới xác định được nội dung duy tu bảo dưỡng và giao vốn cho 5 xã (Minh Dân, Vân Sơn, Minh Sơn, Đồng Thắng, Đồng Tiến) tại Quyết định số 3806/QĐ-UBND ngày 22/6/2018 của Chủ tịch UBND huyện.

2) Một số chương trình mục tiêu việc xây dựng kế hoạch sản xuất chưa sát thực tế, kinh phí cấp về không giải ngân được phải nộp trả ngân sách tỉnh, như: Xây dựng hệ thống tưới mía mặt ruộng (Chính sách tái cơ cấu ngành nông nghiệp): Kế hoạch: 50ha, thực hiện: 0; Kế hoạch xây dựng vùng sản xuất tập trung quy mô lớn (Chính sách tái cơ cấu ngành nông nghiệp): Kế hoạch: 50ha, thực hiện: 0; Kế hoạch hỗ trợ mua máy cấy Vùng thâm canh lúa (Chính sách tái cơ cấu ngành nông nghiệp): Kế hoạch: 1 máy, thực hiện: 0.

3) Một số nguồn kinh phí bổ sung có mục tiêu cuối năm còn dư, hết nhiệm vụ chi (kinh phí thừa) không nộp trả ngân sách tỉnh mà chi chuyển nguồn sang năm sau không đúng quy định, có trường hợp chi chuyển nguồn từ năm này qua

năm khác. Yêu cầu nộp trả ngân sách tỉnh: 1.901.029.000đ, bao gồm các khoản sau đây:

(1) Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài, đã quyết toán chi ngân sách, nhưng còn dư tại ngân sách huyện: 101.000.000đ (năm 2016: 59.000.000đ; năm 2017: 42.000.000đ).

(2) Kinh phí thực hiện chính sách tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 13/2/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh còn dư hết nhiệm vụ chi (kinh phí thừa): 1.755.029.000đ, gồm: Kinh phí hỗ trợ xây dựng vùng thâm canh lúa: 138.800.000đ; Kinh phí hỗ trợ sản xuất rau an toàn tập trung: 15.000.000đ; Kinh phí hỗ trợ mua máy thu hoạch và hệ thống tưới mía mặt ruộng: 750.000.000đ; Kinh phí hỗ trợ sản xuất tập trung quy mô lớn: 200.000.000đ; Kinh phí hỗ trợ liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm: 651.229.000đ.

(3) Kinh phí thực hiện chính sách bao tiêu sản phẩm năm 2016, còn dư hết nhiệm vụ chi, còn để kết dư ngân sách: 45.000.000đ.

IV. Thanh tra việc chấp hành pháp luật về tài chính, kế toán tại các đơn vị dự toán.

Việc chấp hành pháp luật về tài chính, kế toán nhìn chung đảm bảo quy định; đã ban hành quy chế chi tiêu nội bộ làm cơ sở cho việc quản lý chi tiêu; chi tiết kiệm; báo cáo quyết toán kịp thời. Tuy nhiên còn có nhược điểm:

1. Tại Phòng Giáo dục và ĐT.

- Số lượng Biên chế của Phòng Giáo dục lớn (16 người, gồm 6 Công chức hưởng lương (QLNN) tại Văn phòng UBND huyện; 10 Viên chức hưởng lương Sự nghiệp giáo dục). Do đó số tiền chi chế độ con người của 10 viên chức hưởng lương SNGD của Phòng chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi sự nghiệp của Phòng.

- Việc hạch toán tăng TSCĐ chưa kịp thời. Năm 2017 mua 1 máy điều hòa, giá trị tài sản: 9.850.000đ, chưa hạch toán tăng TSCĐ trong sổ kế toán. Yêu cầu hạch toán tăng nguyên giá TSCĐ trong sổ kế toán.

2. Tại Đài truyền thanh huyện.

1) Đài Truyền thanh huyện Triệu Sơn chưa có đủ cơ sở pháp lý để hoạt động, do chưa được thành lập lại theo quy định tại Quyết định số 1895/2013/QĐ-UBND ngày 6/6/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh quy định tổ chức, hoạt động, nội dung thông tin của Đài Truyền thanh cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh.

Theo Quyết định trên, điều kiện hoạt động của Đài Truyền thanh cấp huyện phải có Quyết định thành lập Đài Truyền thanh của cấp có thẩm quyền (thực hiện theo Quyết định số 685/2007/QĐ-UBND ngày 2/3/2007; Quyết định số 1100/2017/QĐ-UBND ngày 12/4/2017 của UBND tỉnh (thay thế QĐ số 685/QĐ-UBND)). Thực tế qua kiểm tra, Đài Truyền thanh huyện chưa có Quyết định thành lập lại theo QĐ số 1895/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh, mà vẫn sử dụng con dấu cũ thuộc Đài PTTH Thanh Hóa để giao dịch.

2) Số lượng lao động của Đài Truyền thanh huyện dôi dư (12 người, gồm 7 Viên chức, và 5 Hợp đồng theo NĐ 68). Do đó số tiền chi chế độ con người cho 12 viên chức, LĐHD của đơn vị chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi sự nghiệp của đơn vị.

2) Mua sắm tài sản máy vi tính chưa thực hiện việc mua sắm tập trung theo quy định tại Quyết định số 2025/QĐ-UBND ngày 13/6/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục tài sản mua sắm tập trung cấp tỉnh. Năm 2017 mua 3 máy vi tính (3 máy x 11.550.000đ) hình thức mua sắm không tập trung, giá trị tài sản: 34.650.000đ.

3. Tại Đội đảm bảo giao thông.

Nợ BHXH còn nhiều (đến 31/12/2017 là: 184.427.000đ) đã ảnh hưởng chế độ và quyền lợi người lao động. Yêu cầu đơn vị có phương án và bố trí nguồn vốn thanh toán nợ đọng BHXH, BHYT cho cơ quan BHXH để đảm bảo chế độ và quyền lợi của người lao động.

4. Tại Trạm Khuyến nông.

Chưa tổng hợp đầy đủ nguồn kinh phí trong Báo cáo tài chính chung của đơn vị. Năm 2017, Trạm hợp đồng với Trung tâm khuyến nông tỉnh, triển khai 3 chương trình dự án mô hình khuyến nông, tổng kinh phí: 382.547.500đ, gồm: Mô hình áp dụng đồng bộ các thiết bị kỹ thuật thâm canh trồng rừng gỗ lớn (15 ha) tại 10 hộ xã Thọ Sơn: 112.185.000đ; Mô hình liên kết các hộ sản xuất chăn nuôi gà thịt vùng miền núi tại 10 hộ xã Thọ Bình: 125.840.000đ; Mô hình xây dựng cánh đồng lớn (diện tích 35 ha) trong sản xuất lúa gắn bao tiêu sản phẩm tại 130 hộ xã Thọ Ngọc: 144.522.500đ.

Qua kiểm tra, việc thực hiện các mô hình đã được Trung tâm khuyến nông tỉnh nghiệm thu thanh lý hợp đồng; Hồ sơ chứng từ thanh toán đầy đủ, việc sử dụng kinh phí đúng mục đích. Tuy nhiên, việc chưa tổng hợp trong báo cáo tài chính chung của đơn vị là chưa đúng quy định.

5. Tại Phòng Lao động TB và XH.

Kinh phí hỗ trợ xuất khẩu lao động cuối năm còn dư, không nộp trả ngân sách cấp trên mà theo dõi trong sổ kế toán của đơn vị từ năm này qua năm khác không đúng quy định. Kinh phí hỗ trợ XKLD còn dư 31/12/2017: 101.000.000đ, trong đó: năm 2016: 59.000.000đ; năm 2017: 42.000.000đ. Năm 2018 đơn vị đã nộp vào Ngân sách huyện: 101.000.000đ.

6. Tại Trung tâm Văn hóa TTTDTT.

Nguồn kinh phí hoạt động thư viện giao dự toán chi tiết, nhưng việc sử dụng lại không theo dõi chi tiết, do đó khi quyết toán không quyết toán được theo từng nguồn kinh phí.

7. Văn phòng HĐND và UBND huyện.

1) Chưa tổng hợp vào báo cáo tài chính chung của đơn vị nguồn thu sự nghiệp (Thu phí, lệ phí Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả).

Năm 2017: Tổng thu: 463.569.000đ; Chi nộp ngân sách: 124.619.000đ; Chi hoạt động sự nghiệp: 173.533.000đ; Số dư chuyển năm sau: 165.417.000đ. Việc quản lý sử dụng nguồn thu phí, lệ phí, đơn vị đã mở sổ sách kế toán theo dõi quản lý; đã thực hiện việc nộp ngân sách (%) theo quy định; chi hoạt động sự nghiệp. Tuy nhiên chưa tổng hợp số thu chi hoạt động sự nghiệp trong báo cáo tài chính chung của đơn vị là chưa đúng quy định.

2) Mua sắm tài sản máy vi tính chưa thực hiện việc mua sắm tập trung theo quy định của UBND tỉnh. Năm 2017 mua 2 máy vi tính (hình thức mua sắm không tập trung) trang bị cho Phòng Văn hóa, giá trị tài sản: 25.300.000đ.

V. Thanh tra ngân sách và tài chính xã.

Nhìn chung ngân sách xã khó khăn, thu ngân sách chủ yếu thu bổ sung từ ngân sách cấp trên; Chi ngân sách theo dự toán, đảm bảo hoạt động của bộ máy, chi trả lương cán bộ công chức đầy đủ. Năm 2017 các xã được kiểm tra đều hoàn thành dự toán thu chi ngân sách nhà nước.

Qua kiểm tra, còn có nhược điểm:

1. Tại xã Thọ Phú.

1.1. Thanh tra ngân sách và tài chính xã.

- Nợ XDCB còn nhiều, nợ XDCB đến thời điểm 31/12/2017 là: 5.482 triệu đồng.

- Việc theo dõi quản lý quỹ chuyên dùng (TK 431); Các khoản thu hộ chi hộ (TK336) còn có nhược điểm. Sổ kế toán quỹ chuyên dùng còn theo dõi quỹ xây dựng lịch sử đảng bộ không đúng quy định: 12.800.000đ. Sổ kế toán các khoản thu hộ chi hộ (TK336) còn theo dõi khoản thu hộ (TK3361) tiền Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (10.565.499đ), Thuế nông nghiệp (26.005.240đ) phát sinh từ nhiều năm trước nhưng chưa nộp ngân sách, do số phải nộp theo kế hoạch nhỏ hơn số thực tế thu được; theo dõi khoản chi hộ (TK 3362) Tập đoàn Viettel (11.400.000đ), nhưng kiểm tra không phải trả.

- Việc theo dõi quản lý tài sản còn có nhược điểm. Sổ theo dõi tài sản của UBND xã còn theo dõi tài sản là nhà, vật kiến trúc của các đơn vị Trường học và Trạm Y tế xã. Nguyên nhân là do khi công trình xây dựng, cải tạo sửa chữa của các đơn vị trên hoàn thành, xã không bàn giao hồ sơ tài sản cho đơn vị nói trên để theo dõi quản lý tài sản.

- Mua sắm tài sản máy vi tính chưa thực hiện việc mua sắm tập trung theo quy định của UBND tỉnh. Năm 2017 mua 1 máy vi tính (hình thức mua sắm không tập trung), giá trị tài sản: 10.190.000đ.

Yêu cầu UBND xã: Nộp ngân sách xã tại Kho bạc: 60.770.739đ, gồm: Thuế sử dụng đất phi NN: 10.565.499đ; Thuế nông nghiệp: 26.005.240đ; khoản chi hộ: 11.400.000đ, nhưng không phải trả; Quỹ xây dựng lịch sử đảng bộ: 12.800.000đ. Đối với công tác quản lý tài sản, Tài sản cố định của các Trường học, Trạm Y tế xã, UBND xã còn theo dõi tài sản trong sổ kế toán. Yêu cầu đơn vị rà soát, căn cứ quyết định phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành bàn giao hồ sơ tài sản cho các đơn vị Trường học, Trạm Y tế để các đơn vị theo dõi quản lý tài sản. Hạch toán tăng nguyên giá tài sản (1 máy vi tính): 10.190.000đ trong sổ kế toán, lập biên bản bàn giao bộ phận sử dụng. Việc mua sắm tài sản đối với tài sản mua sắm tập trung phải thực hiện đúng quy định của UBND tỉnh.

1.2. Thanh tra việc thanh toán vốn đầu tư 1 dự án do UBND xã làm Chủ đầu tư.

Công trình Đường giao thông nông thôn từ QL 47C đi cầu sắt (Hạng mục Nền, mặt đường và hệ thống thoát nước). Công trình đã được phê duyệt quyết toán theo Quyết định số 2351/QĐ-UBND ngày 27/4/2018 của Chủ tịch UBND huyện; vốn thanh toán cho công trình còn thiếu: 1.959.810.000đ.

Cơ bản Chủ đầu tư đã thực hiện đúng theo qui định, trình tự về quản lý đầu tư XD CB. Thời gian thi công xây lắp công trình đảm bảo tiến độ so với quyết định trúng thầu và hợp đồng đã ký kết. Thời gian lập báo cáo quyết toán, phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành cơ bản đảm bảo so với qui định.

Tuy nhiên, qua kiểm tra còn có những nội dung công việc không thi công hoặc thi công không đúng thiết kế nhưng vẫn được nghiệm thu, thanh quyết toán.

Yêu cầu điều chỉnh giảm giá trị quyết toán công trình hoàn thành: 49.138.000đ, đồng thời điều chỉnh giảm công nợ phải trả nhà thầu, giảm giá trị tài sản hình thành qua đầu tư.

2. Tại xã Thọ Tiến.

- Nợ XD CB còn nhiều, nợ XD CB đến thời điểm 31/12/2017 là: 1.210 triệu đồng.

- Việc theo dõi các khoản thu hộ chi hộ (TK336) còn có nhược điểm. Sổ kế toán còn theo dõi khoản chi hộ (phải trả) Tập đoàn Viettel: 20.200.000đ, qua kiểm tra, là khoản Tập đoàn Viettel thuê đất đặt cột phát sóng, không phải trả.

- Công tác quản lý tài sản còn có nhược điểm. Sổ kế toán còn theo dõi tài sản là nhà, vật kiến trúc của các đơn vị Trường học, và Trạm Y tế xã không đúng quy định. Còn có trường hợp tài sản mua về đưa vào sử dụng, chưa lập biên bản bàn giao bộ phận sử dụng. Năm 2017 mua 1 tủ đựng súng, giá trị tài sản: 5.940.000đ, chưa có biên bản bàn giao bộ phận sử dụng (Xã đội).

- Yêu cầu UBND xã: Nộp ngân sách xã tại Kho bạc: 20.200.000đ, tiền Tập đoàn Viettel thuê đất đặt cột phát sóng còn theo dõi tài khoản chi hộ (TK 3362). Đối với các tài sản cố định của Trường học, Trạm Y tế xã, UBND xã còn theo dõi tài sản trong sổ sách kế toán của xã. Yêu cầu đơn vị rà soát, căn cứ quyết định phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành bàn giao hồ sơ tài sản cho các đơn vị để các đơn vị theo dõi quản lý tài sản. Đối với tài sản Tủ đựng súng của Xã đội, mở sổ theo dõi tài sản, lập biên bản bàn giao bộ phận sử dụng (Xã Đội).

3. Xã Thái Hòa.

- Nợ XDCB còn nhiều, nợ XDCB đến thời điểm 31/12/2017 là: 4.061 triệu đồng.

- Còn thu Quỹ phòng, chống lụt bão không đúng quy định. Năm 2017 UBND xã, ngoài việc thu quỹ phòng, chống thiên tai theo Quy định tại Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 18/1/2016 của UBND tỉnh, UBND xã còn tổ chức thu Quỹ Phòng, chống lụt bão (Theo Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 24/2/2011 của HĐND xã; mức thu 3 kg thóc tẻ/hộ/năm) không đúng quy định.

Tổng thu năm 2017: 30.443.000đ (Dư năm 2016 chuyển sang: 2.584.000đ, thu năm 2017: 27.859.000đ). Chi năm 2017: 16.220.000đ. Số còn lại: 14.223.000đ, đầu năm 2018 UBND xã đã sử dụng chi sửa chữa đê Ôppam của xã.

Năm 2014 Chính phủ ban hành Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 thành lập Quỹ phòng, chống thiên tai (thay thế Quỹ phòng chống lụt bão theo Nghị định số 50/CP ngày 10/5/1997 của Chính phủ); UBND tỉnh ban hành Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 18/1/2016 thành lập Quỹ, phòng chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa. Theo quyết định số 214/QĐ-UBND nói trên, quỹ được thành lập ở cấp tỉnh; UBND các huyện, các cơ quan, đơn vị liên quan hoàn thành việc quyết toán thu chi quỹ phòng chống lụt bão năm 2015. Thực tế năm 2017, UBND xã còn thu quỹ phòng chống lụt bão là không đúng quy định của nhà nước tại các văn bản nêu trên.

- Công tác quản lý tài sản còn có nhược điểm. Sổ kế toán còn theo dõi tài sản là nhà, vật kiến trúc của các đơn vị Trường học, và Trạm Y tế xã không đúng quy định.

- Yêu cầu UBND xã: UBND xã báo cáo HĐND xã bãi bỏ Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 24/2/2011 của HĐND xã về thu quỹ phòng chống lụt bão không đúng quy định. Đối với các khoản thu đóng góp phải thực hiện theo quy chế dân chủ cơ sở, quy định của Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; Chỉ thị số 24/2007/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường chấn chỉnh việc thực hiện các quy định của pháp luật về phí, lệ phí; chính sách huy động các khoản đóng góp của nhân dân. Đối với các tài sản cố định của các Trường học, Trạm Y tế xã, UBND xã còn theo dõi tài sản trong sổ sách kế toán của xã. Yêu cầu đơn vị rà soát, bàn giao hồ sơ tài sản cho các đơn vị theo dõi quản lý tài sản.

4. Tại xã Đông Thắng.

- Nợ XDCB còn nhiều, nợ XDCB đến thời điểm 31/12/2017 là: 1.215 triệu đồng.

- Công tác quản lý tài sản còn có nhược điểm: Sổ theo dõi tài sản của UBND xã còn theo dõi tài sản là nhà, vật kiến trúc của các đơn vị Trường học, Trạm Y tế xã không đúng quy định; Mua tài sản máy vi tính (2 máy tính bàn x 9 triệu đồng/máy): 18.000.000đ, chưa thực hiện mua sắm tập trung theo quy định của UBND tỉnh; tài sản mua về chưa có biên bản bàn giao bộ phận sử dụng, chưa theo dõi tài sản trong sổ kế toán.

- Yêu cầu UBND xã: Đối với khoản thu đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng phải thực hiện theo quy chế dân chủ cơ sở, quy định của Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 và Chỉ thị số 24/2007/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Đối với công tác quản lý tài sản, lập biên bản bàn giao bộ phận sử dụng (2 máy tính), hạch toán tăng nguyên giá TSCĐ, mở sổ theo dõi tài sản. Việc mua sắm tài sản máy vi tính phải thực hiện đăng ký mua sắm tập trung theo quy định tại Quyết định số 1289/QĐ-UBND ngày 12/4/2018 (thay thế QĐ số 2025/QĐ-UBND) của Chủ tịch UBND tỉnh; Tài sản của Trường học, Trạm Y tế xã, yêu cầu rà soát, bàn giao hồ sơ tài sản cho các đơn vị theo dõi quản lý tài sản.

5. Tại xã Dân Quyền.

5.1. Thanh tra ngân sách và tài chính xã.

- Nợ XDCB còn nhiều, nợ XDCB đến thời điểm 31/12/2017 là: 6.484 triệu đồng.

- Công tác quản lý tài sản còn có nhược điểm. Sổ theo dõi tài sản còn theo dõi tài sản là nhà, vật kiến trúc của các đơn vị Trường học, Trạm Y tế xã không đúng quy định; Mua tài sản máy vi tính (1 máy xách tay): 12.900.000đ, chưa thực hiện việc đăng ký mua sắm tập trung theo quy định của UBND tỉnh tỉnh. Tài sản mua về chưa có biên bản bàn giao bộ phận sử dụng. Yêu cầu hạch toán tăng nguyên giá TSCĐ, mở sổ theo dõi tài sản trong sổ kế toán.

- Yêu cầu UBND xã: Đối với công tác quản lý tài sản, hạch toán kịp thời việc tăng giảm TSCĐ trong sổ kế toán. Tài sản cố định của các Trường học, Trạm Y tế xã, yêu cầu đơn vị rà soát, bàn giao hồ sơ tài sản cho các đơn vị theo dõi quản lý tài sản. Lập biên bản bàn giao bộ phận sử dụng (1 máy tính xách tay), hạch toán tăng nguyên giá TSCĐ: 12.900.000đ, mở sổ theo dõi tài sản trong sổ kế toán. Việc mua sắm tài sản máy vi tính phải thực hiện đăng ký mua sắm tập trung theo quy định của UBND tỉnh.

5.2. Thanh tra việc thanh toán vốn đầu tư 1 dự án do UBND xã làm Chủ đầu tư. Công trình: Đường giao thông từ thôn 5 đi thôn 6 xã Dân Quyền. Công trình đã hoàn thành nghiệm thu, đưa vào sử dụng, Chủ đầu tư chưa lập Báo cáo quyết toán và chưa phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành.

Cơ bản Chủ đầu tư đã thực hiện đúng theo qui định, trình tự về quản lý đầu tư XDCB. Thời gian thi công xây lắp công trình đảm bảo tiến độ so với quyết định

trúng thầu và hợp đồng đã ký kết. Tuy nhiên, qua kiểm tra việc quản lý, thanh toán vốn đầu tư, còn có những tồn tại như: Thời gian lập báo cáo quyết toán, phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành chậm so với qui định. Công trình được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng ngày 25/6/2017 nhưng đến nay Chủ đầu tư chưa lập báo cáo quyết toán và phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành.

Qua kiểm tra, yêu cầu điều chỉnh giảm giá trị xây lắp khi lập báo cáo quyết toán công trình hoàn thành với giá trị là: 149.682.000đ.

6. Tại xã Hợp Lý.

- Nợ XDCCB còn nhiều, nợ XDCCB đến thời điểm 31/12/2017 là: 1.461 triệu đồng.

- Việc theo dõi các khoản thu hộ, chi hộ (TK 336) còn có nhược điểm. Sổ kế toán còn theo dõi số phải trả (dư có TK 3362): 36.190.000đ, gồm: Khoản chi hộ tiền điện trung áp nông thôn: 21.000.000đ, còn dư quỹ tiền mặt, nhưng không có đối tượng trả; Khoản chi hộ nguồn đóng góp giao thông: 15.190.000đ (dư quỹ tiền mặt: 12.890.000đ; ứng chi cho hoạt động của xã: 2.300.000đ), kiểm tra không có đối tượng trả.

- Công tác quản lý tài sản còn có nhược điểm: Sổ theo dõi tài sản còn theo dõi tài sản là nhà, vật kiến trúc của Trường học, Trạm Y tế xã không đúng quy định; Mua tài sản máy vi tính (1 máy tính xách tay: 13.000.000đ, 1 máy bàn: 12.900.000đ), giá trị tài sản: 25.900.000đ, chưa thực hiện việc đăng ký mua sắm tập trung theo quy định của UBND tỉnh. Tài sản mua về chưa có biên bản bàn giao bộ phận sử dụng.

- Yêu cầu UBND xã: Nộp ngân sách xã tại Kho bạc: 33.890.000đ, gồm: Khoản chi hộ tiền điện trung áp nông thôn: 21.000.000đ; Khoản chi hộ nguồn đóng góp giao thông: 12.890.000đ. Đối với công tác quản lý tài sản, hạch toán kịp thời việc tăng giảm TSCĐ trong sổ kế toán. Tài sản cố định của các Trường học, Trạm Y tế xã, yêu cầu đơn vị rà soát, bàn giao hồ sơ tài sản cho các đơn vị Trường học, Trạm Y tế để các đơn vị theo dõi quản lý tài sản; lập biên bản bàn giao bộ phận sử dụng (1 máy tính xách tay, 1 máy bàn), giá trị tài sản: 25.900.000đ. Việc mua sắm tài sản máy vi tính phải thực hiện đăng ký mua sắm tập trung theo quy định tại Quyết định số 1289/QĐ-UBND ngày 12/4/2018 (thay thế QĐ số 2025/QĐ-UBND) của Chủ tịch UBND tỉnh.

7. Tại xã Hợp Tiến.

- Nợ XDCCB còn nhiều, nợ XDCCB đến thời điểm 31/12/2017 là: 2.136 triệu đồng.

- Việc theo dõi quản lý các khoản thu hộ, chi hộ còn có nhược điểm. Sổ kế toán còn theo dõi khoản thu hộ phí bảo trì đường bộ phải nộp ngân sách (80%): 29.248.000đ.

Năm 2013 UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2582/2013/QĐ-UBND ngày 26/7/2013, quy định mức thu nộp quản lý và sử dụng phí bảo trì đường bộ đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh; đối với các xã để lại 20% số phí thu được để

trang trải chi phí hoạt động tổ chức thu; số còn lại nộp ngân sách nhà nước. Năm 2016 việc thu phí bảo trì đường bộ được bãi bỏ theo Quyết định số 4765/2016/QĐ-UBND ngày 9/12/2016 của UBND tỉnh, các đơn vị có liên quan quyết toán tiền phí sử dụng đường bộ thu được theo quy định.

Thực tế tại thời điểm kiểm tra, UBND xã còn theo dõi trong sổ kế toán số phải nộp ngân sách (80%): 29.248.000đ.

- Công tác quản lý tài sản còn có nhược điểm. Sổ theo dõi tài sản còn theo dõi tài sản là nhà, vật kiến trúc của các đơn vị Trường học, Trạm Y tế xã không đúng quy định.

- Yêu cầu UBND xã: Nộp ngân sách xã tại Kho bạc: 29.248.000đ, phí bảo trì đường bộ còn phải nộp ngân sách theo quy định (80%). Đối với các khoản thu đóng góp phải thực hiện theo quy chế dân chủ cơ sở, quy định của Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; Chỉ thị số 24/2007/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường chấn chỉnh việc thực hiện các quy định của pháp luật về phí, lệ phí; chính sách huy động các khoản đóng góp của nhân dân. Tài sản cố định của các Trường học, Trạm Y tế xã, còn theo dõi tài sản trong sổ kế toán, yêu cầu đơn vị rà soát, bàn giao hồ sơ tài sản cho các đơn vị theo dõi quản lý tài sản.

8. Xã Khuyến Nông.

8.1. Thanh tra ngân sách và tài chính xã.

- Nợ XDCB còn nhiều, nợ XDCB đến thời điểm 31/12/2017 là: 2.564 triệu đồng.

- Việc theo dõi quản lý các khoản thu hộ, chi hộ còn có nhược điểm. Sổ kế toán còn theo dõi khoản thu hộ phí bảo trì đường bộ phải nộp ngân sách từ các năm trước (số phải nộp 80% theo quy định): 11.168.000đ, tại thời điểm kiểm tra chưa nộp ngân sách.

- Công tác quản lý tài sản còn có nhược điểm. Sổ theo dõi tài sản còn theo dõi tài sản là nhà, vật kiến trúc của các đơn vị Trường học, Trạm Y tế xã không đúng quy định.

- Yêu cầu UBND xã: Nộp ngân sách xã tại Kho bạc: 11.168.000đ, phí bảo trì đường bộ còn phải nộp ngân sách theo quy định (80%). Đối với công tác quản lý tài sản, tài sản cố định của các Trường học, Trạm Y tế xã, UBND xã còn theo dõi tài sản trong sổ kế toán, yêu cầu đơn vị rà soát, bàn giao hồ sơ tài sản cho các đơn vị theo dõi quản lý tài sản.

8.2. Thanh tra việc thanh toán vốn đầu tư 1 dự án do UBND xã làm Chủ đầu tư. Công trình: Nâng cấp, cải tạo đường giao thông liên thôn xã Khuyến Nông. Công trình chưa hoàn thành, chưa lập Báo cáo quyết toán công trình hoàn thành, đã nghiệm thu (A,B) giá trị xây lắp lần 1.

Cơ bản Chủ đầu tư đã thực hiện đúng theo qui định, trình tự về quản lý đầu tư XDCB. Tuy nhiên, qua kiểm tra việc quản lý, thanh toán vốn đầu tư, còn có

những tồn tại như: Thời gian thi công xây lắp công trình chậm tiến độ so với quyết định trúng thầu và hợp đồng đã ký kết do không có mặt bằng thi công, nhưng Chủ đầu tư và nhà thầu xây lắp chưa có thương thảo điều chỉnh hợp đồng về thời gian thi công công trình. Qua kiểm tra, yêu cầu điều chỉnh giảm giá trị (xây lắp) khi lập báo cáo quyết toán công trình hoàn thành: 25.239.000đ.

9. Tại xã Thọ Ngọc.

9.1. Thanh tra ngân sách và tài chính xã.

- Nợ XDCB còn nhiều, nợ XDCB đến thời điểm 31/12/2017 là: 5.210 triệu đồng.

- Chi hỗ trợ khắc phục thiệt hại do mưa lũ gây ra đối với sản xuất nông nghiệp, số tiền: 449.176.000đ, đã quyết toán chi ngân sách xã năm 2017 (PC 326 ngày 27/12/2017): 449.176.000đ. Nhưng còn dư tại quỹ tiền mặt của đơn vị đơn vị: 129.702.000đ.

Năm 2017 theo Quyết định số 8087/QĐ-UBND ngày 25/12/2017 của UBND huyện về việc phê duyệt phân bổ kinh phí hỗ trợ khắc phục thiệt hại do mưa lũ gây ra đối với sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện. Xã Thọ Ngọc được phân bổ kinh phí: 449.176.000đ (70% ngân sách tỉnh, 30% ngân sách huyện). Theo báo cáo của UBND xã, khi niêm yết công khai tại UBND xã để chi trả, số tiền chi trả được: 319.474.000đ. Số còn lại 129.702.000đ còn dư tiền mặt tại quỹ. Về nguyên tắc số tiền còn dư tại quỹ: 129.702.000đ phải hạch toán giảm chi ngân sách, vì trước đó đã hạch toán chi ngân sách. Việc không hạch toán giảm chi ngân sách là chưa đúng quy định.

Năm 2017 Phòng Tài chính đã thẩm định quyết toán ngân sách xã, đã kiến nghị UBND xã nộp trả ngân sách huyện kinh phí hỗ trợ khắc phục thiệt hại do mưa lũ gây ra đối với sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện, số kinh phí cấp thừa: 129.702.000đ.

- Việc theo dõi các khoản thu hộ, chi hộ (TK 336) còn có nhược điểm. Sổ kế toán còn phản ánh số Thuế sử dụng đất phi Nông nghiệp còn phải nộp ngân sách 31/12/2017: 10.106.512đ. Theo báo cáo, đây là số thuế phi nông nghiệp đã thu được từ các năm trước, khi nộp ngân sách UBND xã nộp theo kế hoạch. Do số phải nộp thuế sử dụng đất phi nông nghiệp theo kế hoạch nhỏ hơn số thực tế thu được, nên số tiền thuế sử dụng đất phi nông nghiệp thu được còn dư tiền mặt tại xã, theo dõi trong sổ kế toán của đơn vị.

- Việc theo dõi, quản lý quỹ chuyên dùng còn có nhược điểm. Sổ kế toán còn theo dõi Quỹ thú y phát sinh từ các năm trước không đúng quy định: 11.868.900đ, còn dư tiền mặt tại quỹ (TK1112).

- Công tác quản lý tài sản còn có nhược điểm. Sổ kế toán còn theo dõi tài sản là nhà, vật kiến trúc của các đơn vị Trường học, Trạm Y tế xã không đúng quy định.

- Yêu cầu UBND xã: Nộp ngân sách xã: 21.975.412đ, gồm: Quỹ thú y: 11.868.900đ; Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 10.106.512đ. Đối với công tác

quản lý tài sản, yêu cầu đơn vị rà soát, bàn giao hồ sơ tài sản cho các đơn vị Trường học, Trạm Y tế để các đơn vị theo dõi quản lý tài sản.

9.2. Thanh tra việc thanh toán vốn đầu tư 1 dự án do UBND xã làm Chủ đầu tư. Công trình: Công sở xã Thọ Ngọc. Công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng, chủ đầu tư chưa lập báo cáo quyết toán và chưa được phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành.

Cơ bản Chủ đầu tư đã thực hiện đúng theo qui định, trình tự về quản lý đầu tư XDCB. Thời gian thi công xây lắp công trình đảm bảo tiến độ so với quyết định trúng thầu và hợp đồng đã ký kết. Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức thi công công trình còn một số nội dung công việc không thi công hoặc thi công không đúng thiết kế. Qua kiểm tra, yêu cầu điều chỉnh giảm giá trị (xây lắp) khi lập báo cáo quyết toán công trình hoàn thành: 29.014.000đ.

10. Tại Ban quản lý dự án huyện.

Kiểm tra 2 dự án do UBND huyện làm chủ đầu tư.

1) Công trình Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư thôn Xuân Tiên, xã Dân Lực (Giai đoạn 1), Hạng mục: San lấp mặt bằng. Công trình đang thi công.

Qua kiểm tra, giảm giá trị so với Hợp đồng xây lắp đã ký kết: 397.889.000đ. Đề nghị Ban QLDA huyện cùng nhà thầu xây lắp, tiến hành thương thảo điều chỉnh giảm giá trị hợp đồng, giảm giá trị khi lập quyết toán khối lượng xây lắp A-B: 397.889.000đ (Phần giá trị khối lượng nằm trong chỉ giới mở đường với diện tích là 5.173m² không thi công).

2) Công trình Nhà ăn, ký túc xá Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện Triệu Sơn. Công trình đã hoàn thành, đã nghiệm thu quyết toán (A,B), chủ đầu tư chưa lập báo cáo quyết toán và chưa được phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành.

Cơ bản Chủ đầu tư đã thực hiện đúng theo qui định, trình tự về quản lý đầu tư XDCB. Tuy nhiên, thời gian thực hiện dự án kéo dài so với thời gian được duyệt. Qua kiểm tra, yêu cầu điều chỉnh giảm giá trị (xây lắp) khi lập báo cáo quyết toán công trình hoàn thành: 24.211.000đ.

PHẦN III. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

1. Kết luận.

a. Ưu điểm.

- Về cơ bản việc lập dự toán đã căn cứ nhiệm vụ kinh tế xã hội của địa phương năm kế hoạch; số liệu thực hiện năm trước; chế độ, chính sách của nhà nước và hướng dẫn lập dự toán của ngân sách cấp trên.

- Phòng Tài chính, Chi cục thuế, Kho bạc huyện đã có sự phối hợp, tham mưu cho UBND huyện tổ chức thực hiện điều hành ngân sách đảm bảo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị xã hội trên địa bàn.

- Công tác quyết toán ngân sách đã thực hiện xét duyệt, thẩm định báo cáo quyết toán của các đơn vị dự toán và ngân sách cấp xã theo đúng chế độ và thời gian quy định.

b. Nhược điểm.

- Trong chấp hành ngân sách về thu: Nợ đọng thuế cuối năm còn lớn; giải pháp thu chưa thật hiệu quả, một số doanh nghiệp có số nợ đọng thuế lớn.

- Trong chấp hành ngân sách về chi: Một số khoản kinh phí bổ sung có mục tiêu còn dư, hết nhiệm vụ chi (kinh phí thừa) chưa nộp trả ngân sách tỉnh, chi chuyển nguồn không đúng quy định.

- Nợ XDCB tại một số xã còn nhiều.

- Công tác tài chính kế toán, quản lý tài sản tại một số đơn vị còn có nhược điểm:

+ Tại các đơn vị dự toán: Trong quản lý các khoản thu, còn có đơn vị chưa tổng hợp đầy đủ nguồn thu sự nghiệp vào Báo cáo tài chính chung của đơn vị (Trạm khuyến nông; Văn phòng UBND huyện); Trong công tác kế toán, quản lý tài sản, còn có đơn vị hạch toán tăng nguyên giá TSCĐ chưa kịp thời, chưa có biên bản bàn giao bộ phận sử dụng, việc mua sắm tài sản là máy vi tính chưa thực hiện mua sắm tập trung theo quy định của UBND tỉnh (Đài truyền thanh, Văn phòng UBND huyện); Đài truyền thanh huyện chưa đủ điều kiện hoạt động, do chưa có Quyết định thành lập lại theo quy định của cấp có thẩm quyền, vẫn sử dụng con dấu cũ thuộc Đài PTTH Thanh Hóa để giao dịch.

+ Tại các xã: Một số xã hoàn thành vượt dự toán thu với tỷ lệ cao, chủ yếu do vượt thu tiền SDD; Một số xã công tác thu chưa thực sự được quan tâm đúng mức, thu cố định tại xã (quỹ đất công ích) là chỉ tiêu quan trọng để cân đối chi thường xuyên, nhưng một số xã không hoàn thành dự toán thu; Một số xã vẫn còn theo dõi số phải nộp phí bảo trì đường bộ phải nộp ngân sách (từ các năm trước) trong sổ kế toán; Công tác quản lý tài sản, một số xã mua sắm tài sản là máy vi tính chưa thực hiện mua sắm tập trung theo quy định của UBND tỉnh (xã Thọ Phú, Đồng Thắng, Dân Quyền, Hợp Lý); một số xã còn theo dõi tài sản là nhà, vật kiến trúc của Trường học, Trạm xá xã trong sổ kế toán của UBND xã không đúng quy định; Việc theo dõi công nợ phải thu, một số xã còn có khoản công nợ phát sinh từ nhiều năm trước, từ bàn giao số liệu kế toán cũ và kế toán mới, không có biên bản đối chiếu hàng năm, theo dõi phải thu từ năm này qua năm khác nhưng không có đối tượng cụ thể, là những khoản công nợ khó thu; Việc thanh toán vốn đầu tư còn có tồn tại, công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chậm phê duyệt quyết toán so với thời gian quy định.

2. Xử lý tài chính sau thanh tra.

2.1. Nộp ngân sách tỉnh (Kinh phí bổ sung có mục tiêu còn dư, hết nhiệm vụ chi): 1.901.029.000đ, bao gồm các khoản sau đây:

(1) Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài: 101.000.000đ. (2) Kinh phí thực hiện cơ chế chính sách khuyến khích thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 13/2/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh: 1.755.029.000đ. (3) Kinh phí thực hiện chính sách bao tiêu sản phẩm năm 2016: 45.000.000đ.

2.2. Nộp ngân sách xã tại Kho bạc: 177.252.151đ, gồm:

(1) Xã Thọ Phú: 60.770.739đ, gồm: Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 10.565.499đ; Thuế nông nghiệp: 26.005.240đ; Khoản chi hộ: 11.400.000đ; Quỹ xây dựng lịch sử đảng: 12.800.000đ.

(2) Xã Thọ Tiến: 20.200.000đ, tiền Tập đoàn Viettel thuê đất đặt cột phát sóng.

(3) Xã Hợp Lý: 33.890.000đ, gồm: Khoản chi hộ tiền điện trung áp nông thôn: 21.000.000đ; Khoản chi hộ: 12.890.000đ.

(4) Xã Hợp Tiến: 29.248.000đ, phí bảo trì đường bộ.

(5) Xã Khuyến Nông: 11.168.000đ, phí bảo trì đường bộ.

(6) Xã Thọ Ngọc: 21.975.412đ, gồm: Quỹ thú y: 11.868.900đ; Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 10.106.512đ.

2.3. Giảm giá trị quyết toán công trình đã được phê duyệt quyết toán; Giảm giá trị khi lập, phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành: 675.173.000đ, gồm:

(1) Xã Thọ Phú: 49.138.000đ, điều chỉnh giảm giá trị quyết toán công trình Đường giao thông nông thôn từ QL47C đi cầu sắt, đồng thời điều chỉnh giảm công nợ còn phải trả nhà thầu, giảm giá trị tài sản hình thành qua đầu tư.

(2) Xã Dân Quyền: 149.682.000đ, điều chỉnh giảm giá trị xây lắp khi lập báo cáo quyết toán công trình Đường giao thông từ thôn 5 đi thôn 6.

(3) Xã Khuyến Nông: 25.239.000đ, điều chỉnh giảm giá trị (xây lắp) khi lập báo cáo quyết toán công trình Nâng cấp cải tạo đường giao thông liên thôn.

(4) Xã Thọ Ngọc: 29.014.000đ, điều chỉnh giảm giá trị (xây lắp) khi lập báo cáo quyết toán công trình Công sở xã.

(5) Ban QLDA huyện: 422.100.000đ, gồm: (5.1) Điều chỉnh giảm giá trị Hợp đồng, giảm giá trị khi lập báo cáo quyết toán (xây lắp) A-B: 397.889.000đ (Phần giá trị khối lượng nằm trong chỉ giới mở đường với diện tích: 5.173m² không thi công) công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư thôn Xuân Tiên, xã Dân Lực. (5.2) Điều chỉnh giảm giá trị (xây lắp) khi lập báo cáo quyết toán công trình Nhà ăn, ký túc xã Trung tâm Bồi dưỡng chính trị: 24.211.000đ.

2.4. Đối với các khoản công nợ theo dõi phải thu, phải trả không có đối tượng phải thu phải trả tại các xã. Yêu cầu Phòng Tài chính huyện chỉ đạo các xã xác định rõ nội dung phát sinh số công nợ đang theo dõi phải thu phải trả để xử lý đúng quy định.

3. Kiến nghị Chủ tịch UBND huyện và biện pháp xử lý.

3.1. Chỉ đạo Chi cục Thuế phối hợp với các ban ngành cấp huyện (Công an, Viện Kiểm sát, Phòng Tài chính, Kho bạc huyện), làm việc cụ thể với từng doanh nghiệp, xác định rõ nguyên nhân nợ đọng thuế, để có biện pháp xử lý đối với những đơn vị trốn tránh nghĩa vụ nộp thuế. Thực hiện việc công khai danh sách các hộ nợ đọng thuế, tiền sử dụng đất trên địa bàn.

3.2. Đài Truyền thanh huyện chưa đủ điều kiện hoạt động, do chưa có Quyết định thành lập lại theo quy định tại Quyết định số 1895/2013/QĐ-UBND ngày 6/6/2013 của UBND tỉnh. Kiến nghị Chủ tịch UBND huyện báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh việc thành lập lại Đài Truyền thanh theo Quyết định số 1895/2013 của UBND tỉnh.

3.3. Chỉ đạo phòng ban chức năng của huyện, tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ tài chính, kế toán cho các chủ tài khoản, kế toán đơn vị dự toán, ngân sách xã; chủ yếu hướng dẫn các nội dung: Việc mở sổ sách kế toán; hạch toán kế toán theo hệ thống tài khoản kế toán; lập báo cáo tài chính; chế độ quản lý tài sản.

3.4. Ban hành quyết định nộp ngân sách tỉnh các khoản thanh tra kết luận nộp ngân sách tỉnh; Quyết định điều chỉnh giảm giá trị quyết toán công trình đã được phê duyệt quyết toán, giảm công nợ phải trả nhà thầu, giảm giá trị tài sản hình thành qua đầu tư; Điều chỉnh giảm giá trị khi lập, phê duyệt quyết toán các công trình thanh tra đã kết luận.

3.5. Bãi bỏ Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 24/2/2011 của HĐND xã Thái Hòa về thu quỹ phòng chống lụt bão không đúng quy định. Chỉ đạo Chủ tịch UBND các xã: Ban hành quyết định nộp ngân sách xã tại Kho bạc các khoản thanh tra kết luận nộp ngân sách, và thực hiện chi khi đã báo cáo và được Chủ tịch UBND huyện phê duyệt; Giảm giá trị khi lập, phê duyệt quyết toán các công trình thanh tra đã kết luận; Có kế hoạch bố trí vốn thanh toán còn thiếu cho các công trình (thuộc nguồn vốn ngân sách xã), tránh tình trạng nợ XDCB kéo dài; Đối với các khoản thu đóng góp phải thực hiện theo quy chế dân chủ cơ sở, quy định của Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 thực hiện dân chủ ở xã, phường thị trấn; Chỉ thị số 24/2007/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường chấn chỉnh việc thực hiện các quy định của pháp luật về phí, lệ phí; chính sách huy động các khoản đóng góp của nhân dân.

3.6. Khắc phục chấn chỉnh những vi phạm, hạn chế do thanh tra phát hiện; khắc phục những tồn tại trong quản lý các khoản thu; các khoản chi; quản lý tài sản; ban hành quy chế chi tiêu nội bộ. Chỉ đạo các đơn vị được thanh tra tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm, xác định trách nhiệm cá nhân và có hình thức xử lý nếu thấy cần thiết đối với tập thể cá nhân có liên quan đến các khuyết điểm, hạn chế nêu trong kết luận thanh tra.

Chỉ đạo Phòng Tài chính và các đơn vị được thanh tra thực hiện nghiêm kết luận thanh tra. Giao Phòng Tài chính hướng dẫn đơn đốc thực hiện kết luận thanh tra tại các đơn vị, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện kết luận thanh tra về Sở Tài chính trước 31/12/2018./.

Nơi nhận:

- GD, PGD Sở Tài chính
- HĐND, UBND h. Triệu Sơn
- Phòng Tài chính h. Triệu Sơn (chưa)
- Đoàn Thanh tra
- Lưu TTr STC

CHÁNH THANH TRA



Lê Ngọc Hoàng